

Bản án số: 127/2022/HS-ST

Ngày: 30/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Diệp (Nguyên cán bộ Phòng Giáo dục và đào tạo thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng)
2. Bà Bé Thị Hương (Nguyên Bí thư Đoàn phường Duyệt Trung, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng)

Thư ký phiên tòa: Ông Lục Đức Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Đinh M Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 108/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 219/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với các bị cáo:

1. Vi Văn M; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 05/3/2005 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm Bản Lò, xã Q, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12PT; Con ông: Vi Văn D - sinh năm 1978; Con bà: Hoàng Thị T - sinh năm 1978 (Cùng trú tại: xóm Bản Lò, xã Q, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng); Vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột: Bị cáo là con út trong gia đình có 04 chị em.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 19/7/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Có mặt tại phiên tòa.

2. Mông Nhật K; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 25/8/2005 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm Nà Pò, xã Q, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12PT; Con ông: Mông Văn T - sinh năm 1986; Con bà: Triệu Thị P - sinh năm 1985 (Cùng

trú tại: xóm Nà Pò, xã Q, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng); Vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột: Bị cáo là con cả trong gia đình có 02 anh em.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 27/9/2021 Công an xã Quang Hán, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt từ ngày 19/7/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Có mặt tại phiên tòa.

- *Đại diện theo pháp luật của bị cáo Vi Văn M:* Ông Vi Văn Di (bố đẻ bị cáo) - sinh năm 1978; Trú tại: xóm Bản Lò, xã Q, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; Có mặt tại phiên tòa.

- *Đại diện theo pháp luật của bị cáo Mông Nhật K:* Bà Triệu Thị Phương (mẹ đẻ bị cáo) – sinh năm 1985; Trú tại: xóm Nà Pò, xã Q, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Bà Lý Thị Nhung - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng; Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Bà Hoàng Thị O - sinh năm 1995; Trú tại: Tổ 01, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa có lý do (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bà Vương Lê T - sinh năm 2000; HKTT: Lũng Luông, thị trấn Q, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng; Chỗ ở hiện nay: Tổ 01, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa có lý do (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Vi Văn H - sinh năm: 1975; Trú tại: xóm Bản Lò, xã Q, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lê Hữu A - sinh năm 1984; Trú tại: xóm Tài Nam 2, xã C, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Vũ Văn L - sinh năm 1986; Trú tại: Tổ 03, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân không có tiền để tiêu xài cá nhân nên sáng ngày 18/7/2022, Vi Văn M (sinh ngày 05/3/2005; trú tại: xóm Bản Lò, xã Q, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng) nhắn tin qua ứng dụng Messenger rủ Mông Nhật K (sinh ngày 25/8/2005; trú tại: xóm Nà Pò, xã Q, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng) đi cướp giật tài sản tại khu vực thành phố Cao Bằng. Mông Nhật K đồng ý. Cả hai trao đổi và thống nhất M sẽ mượn xe mô tô để làm phương tiện thực hiện hành vi cướp giật tài sản còn K mang theo dao để phòng thân. Khoảng 10 giờ ngày 19/7/2022,

M mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát 11B1 - 149.73 của bác ruột là Vi Văn H (sinh ngày 12/02/1975; trú tại: xóm Bản Lò, xã Q, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng) rồi đi đón K ở nhà. Trước khi đi K mang theo 01 (một) con dao bằng kim loại dài 26,5cm để trong cốp xe. Trên đường đến thành phố Cao Bằng cả hai dừng xe ở hiệu sửa xe của Lê Hữu A (sinh ngày 16/01/1984; trú tại: xóm Tài Nam 2, xã C, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng) mượn dụng cụ tháo biển kiểm soát và một số bộ phận của xe mô tô. Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi cả hai đi đến khu vực Tổ 03, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng thì phát hiện Hoàng Thị O (sinh ngày 05/9/1995; trú tại: Tổ 01, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode màu vàng, biển kiểm soát 11K - 157.46 đi phía trước. Quan sát thấy O đang đeo một chiếc túi xách màu nâu bên vai trái, K bảo M sẽ giật lấy túi xách của O. M đồng ý rồi điều khiển xe mô tô vượt bên trái của O. Khi hai xe đi song song thì K dùng tay phải giật lấy chiếc túi xách của O. Sau khi đi được một đoạn khoảng một đến hai mét, chiếc túi xách rơi xuống đường do dây túi xách bị đứt. Thấy vậy, M điều khiển xe mô tô chở K tăng ga bỏ chạy. Khi bị cướp giật trong túi xách của O có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu hồng, số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng và một số giấy tờ tùy thân.

Sau khi không giật được tài sản của O, M và K tiếp tục đi xung quanh khu vực thành phố Cao Bằng tìm kiếm sơ hở của người dân để cướp giật tài sản. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả hai đi đến khu vực ngã tư Nà Cáp thuộc phường S, thành phố Cao Bằng, phát hiện Vương Lê T (sinh ngày 01/8/2000; trú tại: Tổ 01, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu đỏ, biển kiểm soát 11U1 - 049.54 đi ngược chiều về hướng Tổ 01, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Quan sát thấy T đang đeo một chiếc túi xách màu đen bên vai trái, K bảo M sẽ giật lấy túi xách của T. M đồng ý và điều khiển xe mô tô quay lại, đi theo sau và áp sát xe T. Khi hai xe đi song song với nhau, K dùng tay phải giật chiếc túi xách của T nhưng không lấy được túi xách còn T bị ngã xuống đường. Sau đó, M điều khiển xe mô tô chở K bỏ chạy. Khi bị cướp giật trong túi xách của T có số tiền 770.000 (bảy trăm bảy mươi nghìn) đồng và một số giấy tờ tùy thân. Đến khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày, khi M và K đi đến khu vực tổ 03, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng thì bị cơ quan điều tra phát hiện, bắt giữ.

Ngày 08/8/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 196 đối với vật chứng vụ án. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 51/KL-HĐĐGTS ngày 10/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Cao Bằng kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu hồng có giá trị là 2.166.666 (hai triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu) đồng. Đối với 01 (một) túi xách màu nâu và 01 (một) túi xách màu đen đều không rõ nhãn hiệu, nguồn gốc do đó Hội đồng định giá không có căn cứ để định giá tài sản.

Xét thấy việc trả lại đồ vật, tài sản không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, ngày 31/8/2022 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã trả lại cho Hoàng Thị O 01 (một) túi xách màu nâu, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu hồng, số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn)

đồng và một số giấy tờ tùy thân; trả lại cho Vương Lê T 01 (một) túi xách màu đen, số tiền 770.000 (bảy trăm bảy mươi nghìn) đồng và một số giấy tờ tùy thân; trả lại cho Vi Văn H chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát 11B1 - 149.73 và một số bộ phận khác của xe mô tô.

Hành vi của Vi Văn M, Mông Nhật K đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản Cáo trạng số: 112/CT-VKSTP ngày 24/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo Vi Văn M, Mông Nhật K về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Vi Văn M, Mông Nhật K thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không có ý kiến và nhất trí với kết luận định giá tài sản số: 51/KL-HĐĐGTS ngày 10/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Cao Bằng.

Bị cáo M trình bày: Bị cáo là người rủ bị cáo K thực hiện hành vi cướp giật tài sản tại thành phố Cao Bằng qua ứng dụng Messenger của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s. Khi thực hiện hành vi cướp giật với bị hại Hoàng Thị O các bị cáo đã giật được chiếc túi xách, tuy nhiên khi đi được khoảng một đến hai mét chiếc túi rơi xuống đường do dây túi xách bị đứt. Khi thực hiện hành vi cướp giật với bị hại Vương Lê T các bị cáo chưa giật được chiếc túi xách và làm bị hại T ngã xuống đường. Bị cáo không sử dụng ma túy. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s và số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng là tài sản cá nhân của bị cáo. Bị cáo không có ý kiến gì về chiếc điện thoại. Bị cáo đề nghị được nhận lại số tiền trên bởi số tiền đó do bị cáo lao động mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội. Bị cáo đã tác động để gia đình mà cụ thể là bố đẻ bị cáo bồi thường cho bị hại T số tiền 1.990.000 (một triệu chín trăm chín mươi nghìn) đồng.

Bị cáo K trình bày: Bị cáo M là người rủ bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản tại thành phố Cao Bằng qua ứng dụng Messenger của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5. Khi thực hiện hành vi cướp giật với bị hại Hoàng Thị O các bị cáo đã giật được chiếc túi xách, tuy nhiên khi đi được khoảng một đến hai mét chiếc túi rơi xuống đường do dây túi xách bị đứt. Khi thực hiện hành vi cướp giật với bị hại Vương Lê T các bị cáo chưa giật được chiếc túi xách và làm bị hại T ngã xuống đường. Bị cáo sử dụng ma túy đá từ năm 2021. Bị cáo không có ý kiến gì về chiếc điện thoại Iphone 5.

- Đại diện theo pháp luật của bị cáo Vi Văn M, ông Vi Văn D trình bày: Đối với hành vi phạm tội của bị cáo M ông không có ý kiến gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo M đã tác động đến gia đình để gia đình bồi thường số tiền 1.990.000 (một triệu chín trăm chín mươi nghìn) đồng cho bị hại T. Ông tự nguyện bồi

thường cho bị hại T; không có yêu cầu gì đối với bị cáo K và gia đình bị cáo liên quan đến số tiền này.

- Đại diện theo pháp luật của bị cáo Mông Nhật K, bà Triệu Thị P trình bày: Đối với hành vi phạm tội của bị cáo K bà không có ý kiến gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vi Văn H trình bày: Ông đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát 11B1 - 149.73 và một số bộ phận khác của xe mô tô; không có yêu cầu gì thêm đối với các bị cáo.

Đối với bị hại Hoàng Thị O và bị hại Vương Lê T: Lời khai tại cơ quan điều tra của bị hại O, bị hại T phù hợp với lời khai của các bị cáo liên quan đến hành vi cướp giật mà các bị cáo đã thực hiện. Tại phiên tòa, bị hại O vắng mặt nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại O xác nhận đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị hại T vắng mặt nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại T xác nhận đã nhận lại tài sản, được gia đình bị cáo M bồi thường số tiền 1.990.000 (một triệu chín trăm chín mươi nghìn) đồng, không có yêu cầu gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M và xét xử theo quy định của pháp luật đối với bị cáo K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Vi Văn M, Mông Nhật K và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Vi Văn M phạm tội “Cướp giật tài sản”, xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 104 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Mông Nhật K phạm tội “Cướp giật tài sản”, xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 21 tháng tù. Tổng hợp hình phạt đối với bản án số: 100/2022/HS-ST ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xử phạt bị cáo Mông Nhật K 06 (sáu) tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo do các bị cáo là người chưa thành niên.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) con dao đầu nhọn bằng kim loại có cán bằng gỗ màu nâu có tổng chiều dài 26,5cm; tịch thu, phát mại súng công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus màu trắng hồng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu đen; trả lại cho bị cáo M số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Người bào chữa cho các bị cáo trình bày: Nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã truy tố đối với các bị cáo. Tuy nhiên trước khi xem xét lượng hình đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét một số vấn đề:

Thứ nhất, về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Do không có tiền tiêu xài nên các bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Hai bị cáo đều là người thực hành, không ai là chủ mưu trong việc thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Các bị cáo chưa lấy được tài sản, do vậy chưa gây ra thiệt hại về tài sản cho các bị hại.

Thứ hai, về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo là người chưa thành niên, còn bông bột và chưa đủ chín chắn. Đối với người dưới 18 tuổi, Đảng và Nhà nước luôn có chính sách nhân đạo để giúp đỡ, giáo dục họ trở thành người có ích, do vậy Bộ luật hình sự có chương riêng quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Bị cáo M là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường cho bị hại Vương Lê T và bị hại T đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình với thái độ ăn năn, hối cải.

Từ những phân tích trên, đối với bị cáo M đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị cho bị cáo M mức hình phạt tù cho hưởng án treo. Đối với bị cáo K đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất có thể.

Các bị cáo không có ý kiến bổ sung đối với lời bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Kiểm sát viên có ý kiến tranh luận với người bào chữa liên quan đến đề nghị cho bị cáo M hưởng án treo: Mức đề nghị hình phạt đối với bị cáo M từ 15 tháng đến 18 tháng tù được Kiểm sát viên đưa ra căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo M. Mức đề nghị hình phạt này cũng đã xem xét đến việc khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên để áp dụng Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hành vi cướp giật mà bị cáo M thực hiện là ngang nhiên và manh động, bị cáo và bị cáo K đã sử dụng xe mô tô là thủ đoạn nguy hiểm để thực hiện hành vi phạm tội. Hai bị cáo đã thực hiện 02 lần hành vi cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Cao Bằng. Theo xác minh tại công an xã liên quan đến nhân thân của bị cáo M xác định được sau khi bỏ học bị cáo M không có công ăn việc làm, hay giao du với các đối tượng xã hội và thường xuyên không có mặt tại địa phương, do vậy không có căn cứ để cho bị cáo M hưởng án treo.

Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm quay trở lại với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi và quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo; đại diện theo pháp luật của các bị cáo; người bào chữa cho các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung đơn trình báo; lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; kết luận định giá tài sản; vật chứng cùng các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ ngày 19/7/2022 tại khu vực tổ 3, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, Vi Văn M và Mông Nhật K có hành vi cướp giật của Hoàng Thị O 01 (một) một chiếc túi xách màu nâu bên trong có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu hồng, số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng và một số giấy tờ tùy thân có tổng giá trị tài sản là 2.766.666 (hai triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu) đồng. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, tại khu vực Tổ 01, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, Vi Văn M và Mông Nhật K có hành vi cướp giật của Vương Lê T 01 (một) một chiếc túi xách màu đen bên trong có số tiền 770.000 (bảy trăm bảy mươi nghìn) đồng và một số giấy tờ tùy thân.

Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, đe dọa đến sự an toàn về tính mạng và sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Các bị cáo M, K khi phạm tội tuy chưa thành niên nhưng các bị cáo nhận biết được hành vi cướp giật tài sản của người khác rồi nhanh chóng tẩu thoát là hành vi nguy hiểm cho xã hội nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết định khung: Các bị cáo khi phạm tội đã sử dụng xe mô tô có phân khối lớn làm phương tiện di chuyển để bất ngờ áp sát, nhanh chóng tiếp cận người bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại rồi tăng ga phóng nhanh để tẩu thoát, đe dọa đến sự an toàn về tính mạng, sức khỏe của bị hại cũng như những

người tham gia giao thông nên theo quy định tại tiểu mục 5.3 mục 5 phần I Thông tư liên tịch số: 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25/12/2001 của Bộ Công an – Bộ Tư pháp – Tòa án nhân dân tối cao – Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XIV “Các tội xâm phạm sở hữu” của Bộ luật hình sự năm 1999 thì các bị cáo đã phạm tội thuộc trường hợp “sử dụng thủ đoạn nguy hiểm”. Đây là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo Vi Văn M và Mông Nhật K về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

“Điều 171. Tội cướp giật tài sản

1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm”

[3]. Vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Đây là vụ án có đồng phạm mang tính giản đơn. Bị cáo M là người rủ rê; là người mượn (xe mô tô) và điều khiển phương tiện để thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Bị cáo K là người chuẩn bị hung khí (dao) và là người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

[4]. Về nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về nhân thân:

Bị cáo M là người chưa có tiền án, tiền sự. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên (từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi), đã bỏ học và không có công ăn việc làm.

Bị cáo K là người có nhân thân xấu và là người sử dụng ma túy đá. Ngày 27/9/2021, bị cáo bị Công an xã Quang Hán, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 20/9/2022, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo đã được giáo dục, nhắc nhở nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên (từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi), đã bỏ học và không có công ăn việc làm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo M đã tích cực tác động gia đình để bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô và thiệt hại cho bị hại Vương Lê T với số tiền là 1.990.000 (một triệu chín trăm

chín mươi nghìn) đồng. Bị hại T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, các bị cáo đã 02 (hai) lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5]. Về hình phạt chính:

Các bị cáo là người chưa thành niên (từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi), tuy nhiên tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Vi Văn M, Mông Nhật K là rất nghiêm trọng bởi cướp giật tài sản từ lâu đã trở thành vấn nạn nhức nhối, trở thành nỗi ám ảnh của không ít người dân, gây bức xúc trong dư luận. Trước khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản các bị cáo đã bàn bạc, lên kế hoạch chuẩn bị phương tiện và hung khí để chống trả lại trong quá trình thực hiện hành vi cướp giật. Đồng thời, hai bị cáo cũng trực tiếp tháo biển kiểm soát xe mô tô và các phụ kiện trên xe nhằm mục đích che dấu hành vi phạm tội. Hành vi cướp giật mà các bị cáo thực hiện đã khiến cho bị hại T ngã xuống đường. Các bị cáo tuy chưa chiếm đoạt được tài sản của bị hại nhưng các bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo M từ 15 tháng đến 18 tháng tù, bị cáo K từ 18 tháng đến 21 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Bị cáo M là người chưa có tiền án, tiền sự; có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên mức hình phạt khởi điểm 15 tháng tù mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đề nghị là phù hợp, tương xứng với hành vi của bị cáo; cũng đủ tác dụng giáo dục với bị cáo và để phòng ngừa chung. Bị cáo K là người có nhân thân xấu (đã bị xử phạt hành chính và bị kết án cùng về hành vi trộm cắp tài sản); là người sử dụng ma túy đá; có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên mức hình phạt 21 tháng tù mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đề nghị là phù hợp, tương xứng với hành vi của bị cáo; cũng đủ tác dụng giáo dục với bị cáo và để phòng ngừa chung.

Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo M được hưởng án treo là không có căn cứ để chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) còn quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng...”. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là người dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Ngày 31/8/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã trả lại cho bà Hoàng Thị O 01 (một) túi xách màu nâu, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu hồng, số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng và một số giấy tờ tùy thân; trả lại cho bà Vương Lê T 01 (một) túi xách màu đen, số tiền 770.000 (bảy trăm bảy mươi nghìn) đồng và một số giấy tờ tùy thân; trả lại cho ông Vi Văn H chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát 11B1 - 149.73 và một số bộ phận khác của xe mô tô.

Bị hại O xác nhận đã nhận lại tài sản (túi xách, điện thoại, tiền, giấy tờ tùy thân); bị hại T xác nhận đã nhận lại tài sản (túi xách, tiền, giấy tờ tùy thân), được gia đình bị cáo M bồi thường thiệt hại số tiền 1.990.000 (một triệu chín trăm chín mươi nghìn) đồng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan H xác nhận đã nhận lại tài sản (xe mô tô và một số phụ kiện của xe) và đều không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8]. Về những vấn đề khác: Đối với Vi Văn H và Lê Hữu A, quá trình điều tra xác định Vi Văn H và Lê Hữu A không biết việc M và K mượn xe mô tô biển kiểm soát 11B1 - 149.73 và mượn dụng cụ tháo các bộ phận của xe mô tô để thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Do vậy, cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý hành vi của Vi Văn H và Lê Hữu A.

[9]. Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) con dao đầu nhọn bằng kim loại có cán bằng gỗ màu nâu có tổng chiều dài 26,5cm là vật liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus màu trắng hồng của bị cáo M và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu đen của bị cáo K được các bị cáo sử dụng để liên lạc, bàn bạc với nhau trước khi thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, phát mại sung công quỹ nhà nước.

- Số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo M nên trả lại cho bị cáo, tuy nhiên cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[10]. Về tổng hợp hình phạt: Tại bản án số: 100/2022/HS-ST ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xử phạt bị cáo Mông Nhật K 06 (sáu) tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Căn cứ Điều 104 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì cần tổng hợp hình phạt của bản án về tội trộm cắp tài sản với hình phạt của bản án về tội cướp giật tài sản để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[11]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; các bị hại; đại diện theo pháp luật của các bị cáo; người bào chữa cho các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố*: Các bị cáo Vi Văn M, Mông Nhật K phạm tội "*Cướp giật tài sản*".

Căn cứ: điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Vi Văn M.

Xử phạt: Bị cáo Vi Văn M 15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 19/7/2022.

Căn cứ: điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 104 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Mông Nhật K.

Xử phạt: Bị cáo Mông Nhật K 21 (hai mươi mốt) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án số: 100/2022/HS-ST ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt của hai bản án là 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 19/7/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Hoàng Thị O đã nhận lại tài sản; bị hại Vương Lê T đã nhận lại tài sản, tiền bồi thường thiệt hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vi Văn H đã nhận lại tài sản và đều không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xem xét, giải quyết.

3. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) con dao đầu nhọn bằng kim loại có cán bằng gỗ màu nâu có tổng chiều dài 26,5cm, dao cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu, phát mại sung công quỹ nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus màu trắng hồng, có số IMEI theo quyết định chuyển vật chứng: 35332907864989, màn hình điện thoại bị vỡ nát, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra được số IMEI.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu đen, có số IMEI theo quyết định chuyển vật chứng: 3013406009364245, màn hình điện thoại bị vỡ nát, góc bên trái bên trên của điện thoại bị mất một mảng, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra được số IMEI.

- Trả lại cho bị cáo Vi Văn M số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng trong 01 (một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng chẵn) kèm kết luận giám định tiền Việt Nam số 813/KL-CAB ngày 28/10/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng nhưng tạm giữ lại số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 15 ngày 02/11/2022.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc các bị cáo Vi Văn M, Mông Nhật K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo; đại diện theo pháp luật của các bị cáo; người bào chữa cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại (vắng mặt tại phiên tòa có lý do) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vi Văn H có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Đại diện theo pháp luật của bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quỳnh Mai